TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI **TỈNH HƯNG YÊN** ------- ✯ -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

Ân Thi, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÂN THI, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:* Bà Hoàng Thị Ái

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhớ - Thư ký viên của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2025 về việc Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 42/2025/QĐSTHNGĐ ngày 24/6/2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sư: Chị Dương Thị T, sinh năm 1979

Địa chỉ: NT, CN, AT, Hưng Yên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường BYN, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên

Đại diện theo pháp luật của UBND xã: Ông Đặng Văn V

Chức vụ: Chủ tịch UBND phường

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1971

Địa chỉ: TDP Ng, phường BS, thị xã MH, Hưng Yên

Chị Thuy, anh T, ông V có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu, các tài liệu, chứng cứ kèm theo và lời trình bày của chị Thuy thể hiện: Đăng ký khai sinh của chị là Dương Thị T sinh ngày 02/9/1979, sau khi học hết cấp hai chị muốn đi làm, nên tự khai tên trong hồ sơ là tên của chị gái là Dương Thị Thúy sinh ngày 16/9/1977, nhưng chị khai là Dương Thị Thùy sinh ngày 16/9/1977 thành hai chị em sinh đôi để xin việc. Khi quen biết và muốn kết hôn với anh T

chị đã nói dối anh T tên là Thùy sinh năm 1977. Ngày 03/11/1999, chị và anh T đã đến UBND thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (nay là phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên) đăng ký kết hôn. Tại đây chị cũng khai tên giả là Dương Thị Thùy sinh ngày 16/9/1977 và được UBND thị trấn Bần Yên Nhân tổ chức cho đăng ký kết hôn.

Ngay sau khi kết hôn, chị về gia đình anh T chung sống. Do chưa có con chung, nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Năm 2009, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, sau đó đi làm ăn xa. Đến năm 2019 chị về nhà, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, anh T muốn vợ chồng ly hôn, nhưng khi xem giấy đăng ký kết hôn thì thấy phần họ tên vợ ghi là Dương Thị Thùy sinh năm 1977, sau đó anh T không nộp đơn giải quyết. Nay chị đề nghị Tòa án huyện hủy việc kết hôn trái pháp luật của UBND thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (giấy chứng nhận kết hôn số 30 quyển số 01/1999) để cả hai sớm ổn định cuộc sống. Chị và anh T đã thống nhất lựa chọn Tòa án huyện Ân Thi giải quyết. Chị đề nghị được vắng mặt tại phiên họp của Tòa án.

Do bản đăng ký khai sinh trước không còn, nên năm 2019 chị đăng ký khai sinh lại tại UBND xã Cẩm Ninh vào ngày 17/7/2019 và theo đúng tên bố mẹ khai sinh là Dương Thị T sinh ngày 09/12/1979. Do đã lâu nên chị không nhớ khi đăng ký kết hôn có xuất trình giấy tờ gì không. Bản thân anh T không biết tên thật của chị là Dương Thị T sinh ngày 09/12/1979.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có

Người có quyền lợi Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan :

Anh Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 03/11/1999, anh và chị Thùy tự nguyện đến UBND thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống nhiều năm chưa có con mặc dù đã đi chữa trị ở nhiều nơi nên thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Chị Thùy bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh sống ly thân nhau từ đó. Năm 2019 anh quyết định ly hôn, chị Thùy cũng đồng ý và gửi giấy tờ cho anh, nên lúc này anh mới biết chị Thùy có tên thật là T, sinh năm 1979. Anh hỏi thì chị T nói thời điểm xin việc làm chưa đủ tuổi lao động, nên tự kê khai lấy tên chị gái là Dương Thị Thúy sinh ngày 16/9/1977, nhưng ghi tên là Dương Thị Thùy sinh ngày 16/9/1977, sau đó đi đăng ký kết hôn cũng ghi tên là Dương Thị Thùy sinh ngày 16/9/1977. Nếu biết việc chị Thùy tên là T sinh năm 1979 thì anh đã không kết hôn với chị T. Anh khẳng định chị Dương Thị T sinh ngày 09/12/1979 và Dương Thị Thùy sinh ngày 16/9/1977 là 01 người. Nay chị T có đơn xin đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật anh đồng ý. Anh đề nghị được vắng mặt tại phiên họp của Tòa án.

- Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không có

UBND phường Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên – đại diện ông Vũ Văn V (chủ tịch UBND phường) trình bày: Sổ đăng ký kết hôn những năm 1999 còn lưu tại UBND phường, còn hồ sơ đăng ký kết hôn không còn lưu trữ. Việc anh Nguyễn Văn T và chị Dương Thị T có xuất trình giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Bần Yên Nhân (nay là UBND phường Bần Yên Nhân) ngày 03/11/1999 tại số 30 quyển số 01. Qua kiểm tra sổ đăng ký kết hôn trường hợp trên trong sổ thể hiện người đăng ký kết hôn họ tên chồng là Nguyễn Văn T sinh ngày

01/4/1971, vợ là Dương Thị Thùy sinh ngày 16/9/1977 không phải Dương Thị T sinh năm 1979. Việc phần họ tên vợ trong sổ đăng ký kết hôn khác với tên hiện nay của chị Thùy phường không nắm được do không còn hồ sơ đăng ký kết hôn. Thời điểm đăng ký kết hôn ngày 03/11/1999, cán bộ tư pháp là ông Nguyễn Viết Hiếu hiện đã chết. Chị T có đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật vì họ tên vợ trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn không phải tên chị, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đại diện của UBND phường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên phát biểu ý kiến khẳng định:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thư ký, Thẩm phán: Thư ký, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51, 363, 365, 366 BLTTDS trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ việc.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ pháp luật và quan điểm giải quyết: Căn cứ vào khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 40, Điều 149, 367, 369, 370 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 8, 9, 11, 12 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 2, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 về hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Xét thấy:

- Đơn yêu cầu của chị T là hoàn toàn có căn cứ và hợp pháp. Vì vậy có đủ căn cứ để ra quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị T với anh T
- Về con chung, tài sản chung, công nợ, công sức: Không xem xét giải quyết;
- Chị T không phải chịu lệ phí hủy kết hôn trái pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Thuỵ, anh T tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Bần Yên Nhân, tỉnh Hưng Yên vào năm 1999. Ngày 12/6/2025, chị Thuỵ nộp đơn yêu cầu Toà án giải quyết huỷ kết hôn trái pháp luật và không công nhận hôn nhân hợp pháp giữa chị Thuỵ và anh T. Anh T, chị Thuỵ thống nhất lựa chọn Toà án nhân dân huyện Ân Thi giải quyết vụ việc này, do đó vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên theo quy định tại khoản 1, khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp vắng mặt người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên đều có đơn xin giải quyết vắng mặt và có quan điểm về giải quyết vụ việc, do đó việc vắng mặt của chị Thuỵ, anh T, ông V không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc, căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Về nội dung yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Ngày 03/11/1999 anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn với chị Dương Thị Thuỳ, sinh ngày 16/9/1977 tại UBND thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (nay là UBND phường BYN, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên) theo giấy đăng ký kết hôn thể hiện tại số 30 quyển số 01, tuy nhiên anh T, chị Thuỵ đều thống nhất người đi đăng ký kết hôn và chung sống với anh T là chị Dương Thị Thuỵ, sinh ngày 09/12/1979 theo giấy khai sinh do UBND xã Cẩm Ninh cấp vào sổ đăng ký khai sinh số 61 và căn cước công dân, chị Dương Thị Thuỳ trong giấy chứng nhận kết hôn và Dượng Thị Thuỵ có đơn đề nghị huỷ kết hôn trái pháp luật là một người, việc chị Thuỵ lấy tên Thuỳ, sinh năm 1977 để đăng ký kết hôn với anh T là do khi chị đi làm chị Thuỵ đã lấy tên là Dương Thị Thuỳ, còn ngày tháng năm sinh thì lấy của chị gái để đủ tuổi đi làm, vì vậy bản thân anh T không biết chị Thuỳ tên thật là Thuỵ, chị Thuỵ đã lừa dối anh T tên thật và ngày tháng năm sinh của mình mục đích để được kết hôn với anh T, hơn nữa chị T đã lừa dối cơ quan có thẩm quyền để đăng ký việc kết hôn, dẫn đến UBND thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Nguyễn Văn T và người có tên Dương Thị Thùy. Anh T chỉ biết tên thật của người chung sống với mình là Dương Thị Thuỵ, sinh ngày 09/12/1979 kể từ năm 2019, phù hợp với lời khai của ông Chiến (anh họ của anh T), bà Mùi (mẹ đẻ của chị Thuỵ), khi về chung sống anh T, chị Thuỵ đã có nhiều mâu thuẫn nên đã sống ly thân nhau từ năm 2009, không ai còn quan tâm đến ai. Anh T, chị Thuỵ xác định không thể ở với nhau được nữa nên thống nhất đề nghị Toà án huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên huỷ kết hôn trái pháp luật và không công nhận quan hệ vợ chồng. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 8 HNGĐ năm 2014, việc kết hôn của anh T, chị T là lừa dối kết hôn, do vậy yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của chị T là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: Anh T, chị Thuỵ thống nhất trong quá trình chung sống không có con chung, tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T được miễn lệ phs sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 11 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 40, Điều 361, khoản 2, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10, Điều 11, 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 2, điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 về hướng dẫn thi hành Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Dương Thị Thuỵ về việc yêu cầu Hủy hôn nhân trái pháp luật theo giấy chứng nhận kết hôn số 30, quyển số 01 ngày 03/11/1999 của UBND thị trấn Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (nay là UBND

phường BYN, thị xã MH, tỉnh Hưng Yên) cấp cho anh Nguyễn Văn T với chị Dương Thị Thùy (tên thật là Dương Thị T).

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị T được miễn lệ phí giiar quyết việc dân sự. Hoàn trả chị T 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001517 ngày 12/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

3. Về quyền kháng cáo: Anh T, chị Thuỵ, UBND phường Bần Yên Nhân có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày giao nhận quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi có quyền kháng nghị Quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- Người yêu cầu, người có QLNV liên quan;
- VKSND huyện Ân Thi.
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THA dân sự huyện Ân Thi.
- UBND phường Bần Yên Nhân, Mỹ Hào, Hưng Yên
- Lưu hồ sơ.